

PHỤ LỤC 2

Sửa đổi Phụ lục 02- Bảng giá đất tại nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thành phố Hải Dương

ĐVT: nghìn đồng/m²

TT	Vị trí đất	Đất ở				Đất thương mại dịch vụ				Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Xã An Thượng												
2	Đường trục xã An Thượng (đoạn từ đường dẫn cầu Hàn đến cầu Đình Đông)							1,920				1,600	
II	Xã Gia Xuyên												
5	Đất ven đường 62m kéo dài (đoạn qua xã Gia Xuyên)			4,200									
III	Xã Liên Hồng												
1	Phố Tân Thượng (điểm đầu: Vòng xuyến Tân Thượng; điểm cuối: Vòng xuyến xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc)	18,900	8,750	3,500	2,500	13,230	6,125	4,000	2,000	11,340	5,250	2,100	1,700
2	Phố Tam Thanh (điểm đầu: Ngã tư thôn Thanh Xá; điểm cuối: Ngã ba Tân Thượng)	18,900	9,000	4,500	3,000	13,230	6,125	4,000	2,000	11,340	5,250	2,100	1,700
3	Phố Âu Cơ (điểm đầu: Đại lộ Võ Nguyên Giáp; điểm cuối: Ngã tư thôn Đồng Lại)	18,000	8,500	4,000	2,000	12,600	5,040	2,500	1,800	10,800	4,320	2,040	1,600